

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống nhanh.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 09/01 đến 13/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		08/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	09/01	10/01	11/01	12/01	13/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.58	-0.08	0.06	1.48	1.43	1.40	1.38	1.36
						Min	0.12	-0.43	-0.68	0.10	0.17	0.26	0.21	0.14
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.58	-0.07	0.21	1.47	1.41	1.37	1.35	1.33
						Min	-0.08	-0.52	-0.38	-0.10	-0.03	0.07	0.00	-0.09
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.48	-0.09	-0.15	1.40	1.36	1.33	1.31	1.30
						Min	0.61	-0.19	-0.52	0.59	0.63	0.69	0.65	0.60
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.68	-0.11	0.20	1.59	1.54	1.51	1.49	1.47
						Min	0.09	-0.48	-0.54	0.07	0.14	0.23	0.18	0.11
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.51	-0.25	0.09	1.55	1.49	1.45	1.43	1.41
						Min	-0.10	-0.55	-0.18	-0.12	-0.05	0.05	-0.02	-0.11
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.60	-0.10	0.17	1.50	1.45	1.42	1.40	1.38
						Min	-0.05	-0.54	-0.45	-0.07	0.00	0.09	0.04	-0.03
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.68	0.01	-0.03	0.65	0.61	0.59	0.58	0.57
						Min	0.38	-0.02	-0.13	0.35	0.31	0.29	0.28	0.27
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.44	-0.03	0.02	0.43	0.40	0.38	0.37	0.36
						Min	0.39	-0.06	-0.01	0.38	0.35	0.33	0.32	0.31
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.65	-0.01	-0.04	0.60	0.56	0.54	0.53	0.52
						Min	0.35	-0.04	-0.14	0.30	0.26	0.24	0.23	0.22
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.79	0.06	0.22	0.74	0.70	0.68	0.67	0.66
						Min	0.60	-0.12	0.10	0.55	0.51	0.49	0.48	0.47
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.45	-0.03	0.07	0.42	0.38	0.36	0.35	0.34
						Min	0.36	-0.06	0.02	0.33	0.29	0.27	0.26	0.25
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.90	0.01	0.20	0.85	0.81	0.79	0.78	0.77
						Min	0.71	-0.04	0.16	0.66	0.62	0.60	0.59	0.58
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.18	-0.02	0.16	1.12	1.08	1.06	1.05	1.04
						Min	0.68	-0.15	-0.03	0.62	0.58	0.56	0.55	0.54
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.93	0.02	0.07	0.88	0.84	0.82	0.81	0.80
						Min	0.65	-0.10	-0.02	0.60	0.56	0.54	0.53	0.52

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 09/01/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan